TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **54/**2019/HS-ST
Ngày: 16-10-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TỈNH BẾN TRE

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Thanh Tòng.**
Các Hội thẩm nhân dân:
1/ Ông **Nguyễn Thanh Vân**.
2/ Bà **Phan Thị Thu Thảo**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Huỳnh Minh Hiền** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

***- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa*:** Ông **Trần Minh Kha** – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 10 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 50/2019/TLST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2019/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Đỗ Minh Q, sinh ngày 15/01/2001; tại tỉnh Bến Tre; Trú tại: Ấp B, xã C, huyện G, tỉnh Bến Tre; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 11/12; Con ông Đỗ Thanh Thuần L và bà Danh Ngọc T; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:
+ Dương Minh T, sinh năm 1982 (Có mặt)
Trú tại: Số A, ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
+ Danh Ngọc T, sinh năm 1973; (Có mặt)
+ Đỗ Thanh Thuần L, sinh năm 1974; (Có mặt)
Cùng trú tại: Ấp B, xã C, huyện G, tỉnh Bến Tre
+ Trần Tấn P, sinh năm 1977; (Vắng mặt)
Trú tại: Ấp P, xã P, thành phố B, tỉnh Bến Tre.
+ Trần Thị Ánh T, sinh năm 1984; (Vắng mặt)
Trú tại: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 21 giờ, ngày 23/6/2019, lợi dụng sơ hở của anh Dương Minh T là quản lý Trạm xăng dầu Xuân Hồng thuộc khu phố 4, thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre, bị cáo Đỗ Minh Q là nhân viên của cây xăng đã lén lút mở ngăn kéo tủ gỗ của anh T lấy trộm số tiền 47.721.000 đồng rồi bỏ trốn lên thành phố Hồ Chí Minh tiêu xài cá nhân hết 7.721.000 đồng. Đến 10 giờ, ngày 24/6/2019, anh T phát hiện mất trộm tài sản nên trình báo Công an huyện Châu Thành.

Qua làm việc bị cáo Đỗ Minh Q đã thừa nhận hành vi lấy cắp số tiền nêu trên và đã giao nộp số tiền còn lại là 40.000.000 đồng, đồng thời bị cáo tác động gia đình giao nộp số tiền 7.721.000 đồng cho cơ quan CSĐT – Công an huyện Châu Thành.

Hiện Công an huyện Châu Thành đã trả lại cho anh Dương Minh T số tiền 47.721.000 đồng, anh T không có yêu cầu gì khác và có đơn bãi nại cho bị cáo Q.

Cáo trạng số 57/CT-VKSCT ngày 11/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố bị cáo Đỗ Minh Q về *"Tội trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm "Tội trộm cắp tài sản" và áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Đỗ Minh Q từ 09 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 30 tháng.

* Về trách nhiệm dân sự áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; các Điều 357; 468; 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự năm 2015

- Ghi nhận anh Dương Minh T đã nhận lại số tiền 47.721.000 đồng và không có yêu cầu gì khác.

- Ghi nhận bà Danh Ngọc T và ông Đỗ Thanh Thuần L không yêu cầu bị cáo hoàn lại số tiền đã thay bị cáo bồi thường.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Trần Tấn P, Trần Thị Ánh T vắng mặt. Bị cáo, bị hại không có ý kiến. Đại diện

Viện kiểm sát đề nghị tiếp tục xét xử. Hội đồng xét xử xét thấy việc vắng mặt này không ảnh hưởng đến việc xét xử do đã có lời khai rõ ràng trong quá trình điều tra nên tiếp tục xét xử là phù hợp quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của các bị hại về đặc điểm tài sản, vị trí, thời gian để tài sản mà bị cáo chiếm đoạt và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Vào 23/6/2019, tại Trạm xăng dầu Xuân Hồng thuộc khu phố 4, thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre, Đỗ Minh Q là nhân viên trạm xăng đã lợi dụng sơ hở và sự tin tưởng của quản ký trạm xăng, đã lén lút lấy trộm số tiền 47.721.000 đồng của anh Dương Minh T để trong tủ gỗ.

[3] Hành vi của bị cáo là hành vi cố ý lén lút chiếm đoạt tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Đỗ Minh Q đã phạm "Tội trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Cáo trạng và quan điểm luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội.

[4] Bị cáo biết việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, bị xã hội lên án nhưng vì động cơ tư lợi bất chính, bị cáo đã thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo đã lợi dụng sự thiếu cảnh giác trong quản lý tài sản và lòng tin của bị hại để thực hiện hành vi phạm tội, trên thực tế bị cáo đã thực hiện việc chiếm đoạt được tài sản như ý định của bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương nơi bị cáo thực hiện tội phạm, tạo sự bất bình, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, làm mọi người không an tâm trong lao động, sinh hoạt, nghỉ ngơi.

[5] Xét tình tiết tăng nặng: bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Xét tình tiết giảm nhẹ, bị cáo có tình tiết giảm nhẹ như: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; bị cáo tác động gia đình bồi thường thiệt hại; bị cáo có bà nội là thương binh, ông nội được tặng Huân chương kháng chiến và bị hại có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mà chỉ cần giao bị cáo về địa phương phối hợp cùng gia đình quản lý, giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện, có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung nên cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp quy định tại Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

- Bị cáo Đỗ Minh Q đã giao nộp số tiền còn lại là 40.000.000 đồng, đồng thời tác động gia đình giao nộp số tiền 7.721.000 đồng cho cơ quan CSĐT – Công an huyện Châu Thành. Cơ quan CSĐT – Công an huyện Châu Thành đã giao trả lại cho anh Dương Minh T số tiền 47.721.000 đồng và anh T không có yêu cầu gì khác nên ghi nhận.

- Bà Danh Ngọc T và ông Đỗ Thanh Thuần L không yêu cầu bị cáo hoàn lại số tiền đã thay bị cáo bồi thường nên ghi nhận.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] *Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ Luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:*

Tuyên bố bị cáo Đỗ Minh Q phạm *"Tội trộm cắp tài sản*";

Xử phạt bị cáo Đỗ Minh Q **02 (hai) năm** tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **04 (Bốn) năm** tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 16/10/2019).

Giao bị cáo Đỗ Minh Q về cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện G, tỉnh Bến Tre phối hợp cùng với gia đình bị cáo giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo**.**

[2] *Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; các Điều 357; 468; 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự năm 2015:*

Trách nhiệm dân sự:

- Ghi nhận anh Dương Minh T đã nhận lại số tiền 47.721.000 đồng và anh T không có yêu cầu gì khác.

- Ghi nhận bà Danh Ngọc T và ông Đỗ Thanh Thuần L không yêu cầu bị cáo hoàn lại số tiền đã thay bị cáo bồi thường**.**

[3] *Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015*; *Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:*

- Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Đỗ Minh Q phải chịu là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- STP tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Châu Thành (1b);
- Chi cục THADS huyện Châu Thành (1b);
- Công an huyện (1b);
- Bộ phận HS CA huyện (2b);
- UBND X. C (1b);
- Những người tham gia tố tụng (6b);
- Lưu: HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Phan Thanh Tòng